

Ngày	4,800 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-5.9%	-12.7%	-15.8%

Sàn giao dịch	HNX
Khoảng giá 52 tuần	4,300 - 7,700
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	80
Số lượng CPLH (CP)	16,695,200
KLGD BQ 20 phiên (CP)	28,060
Sở hữu nước ngoài	0.0%
Beta	0.54
EPS	85
P/E	56.5

DT thuần

Q1/24

54.4

tỷ VNĐ

QoQ: ▼46.6| -46.1%

YoY: ▲ 37.9| 230%

LN trước thuế

Q1/24

0.12

tỷ VNĐ

QoQ: ▼0.75| -85.9%

YoY: ▲ 0.02| 22.9%

LN sau thuế

Q1/24

0.12

tỷ VNĐ

QoQ: ▼0.75| -85.9%

YoY: ▲ 0.02| 22.9%

ROA

2023

0.1%

DT thuần

2023

268

tỷ VNĐ

YoY: ▼126| -31.9%

LN trước thuế

2023

1.40

tỷ VNĐ

YoY: ▼0.45| -24.6%

LN sau thuế

2023

1.40

tỷ VNĐ

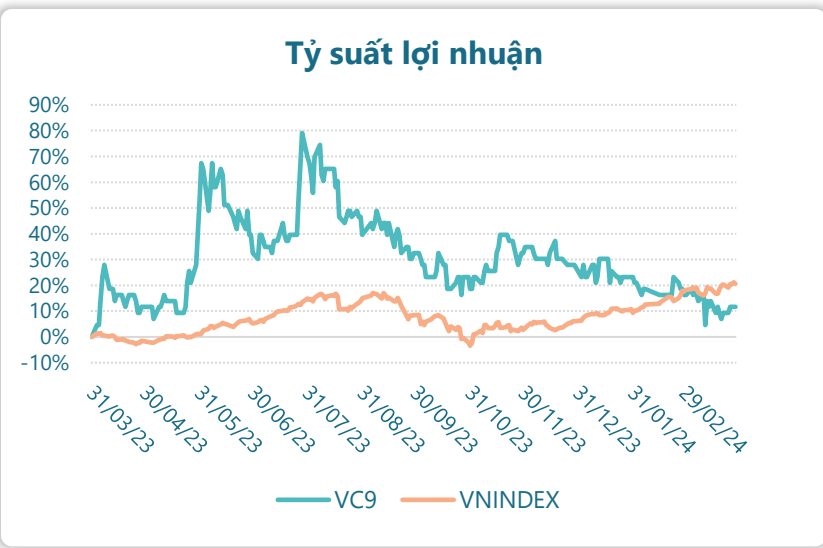
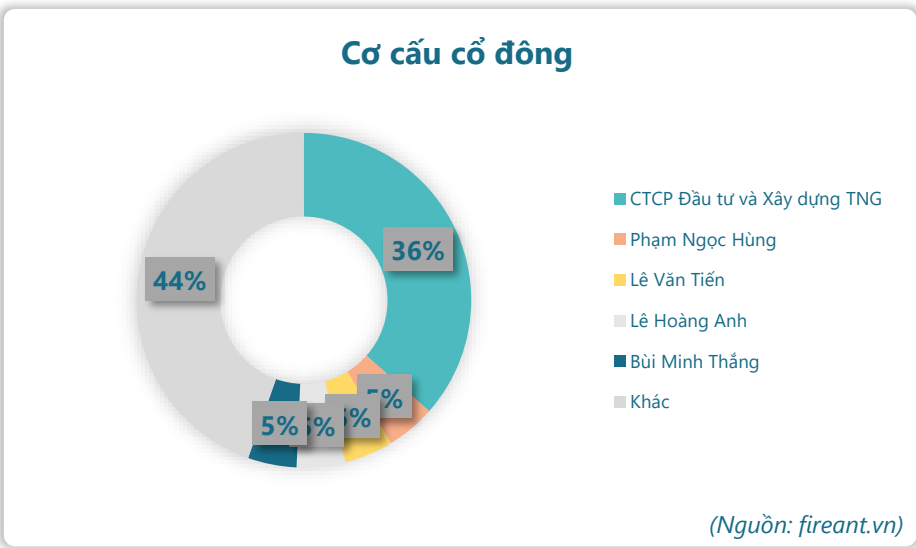
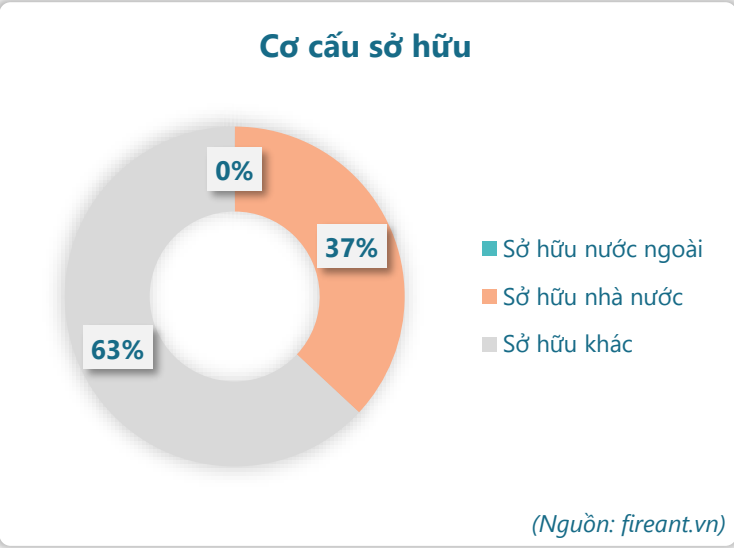
YoY: ▼0.45| -24.6%

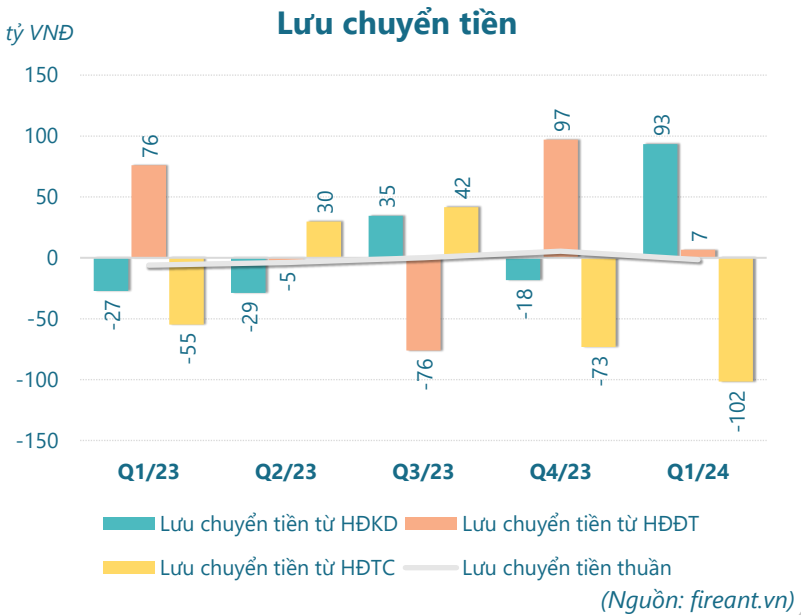
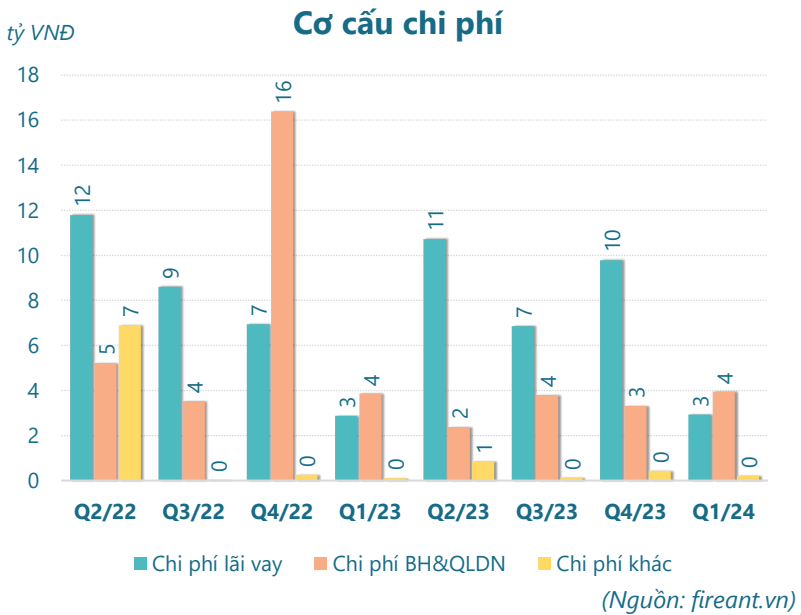
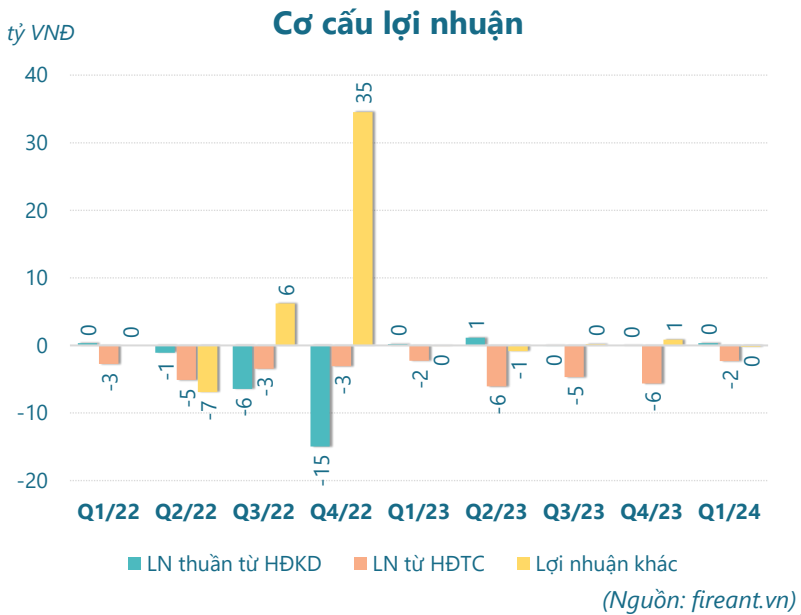
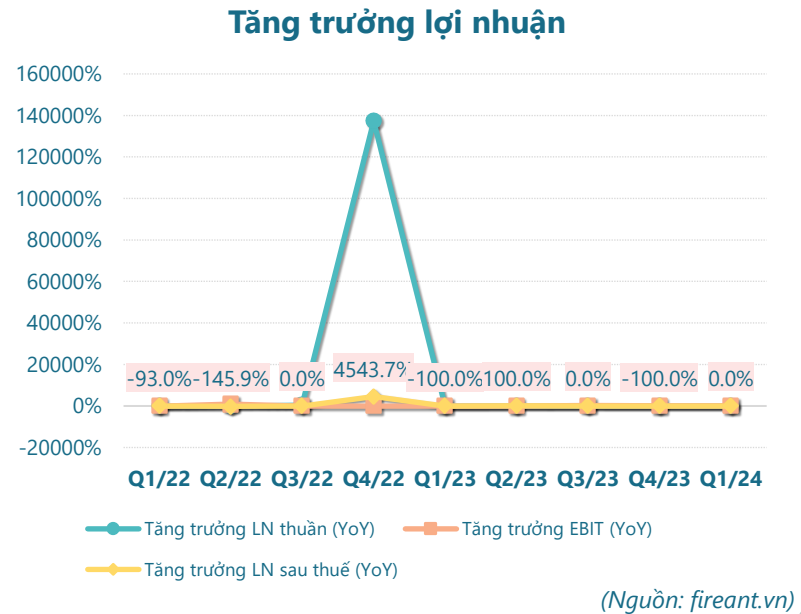
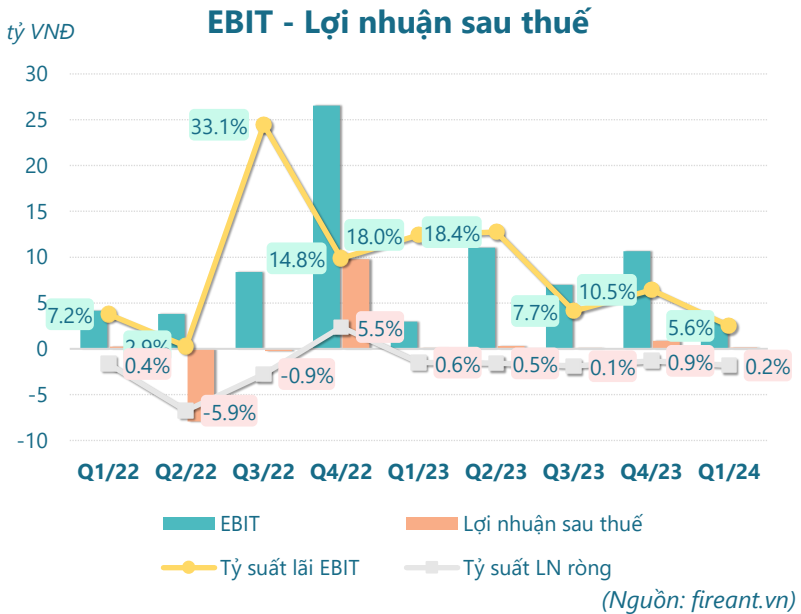
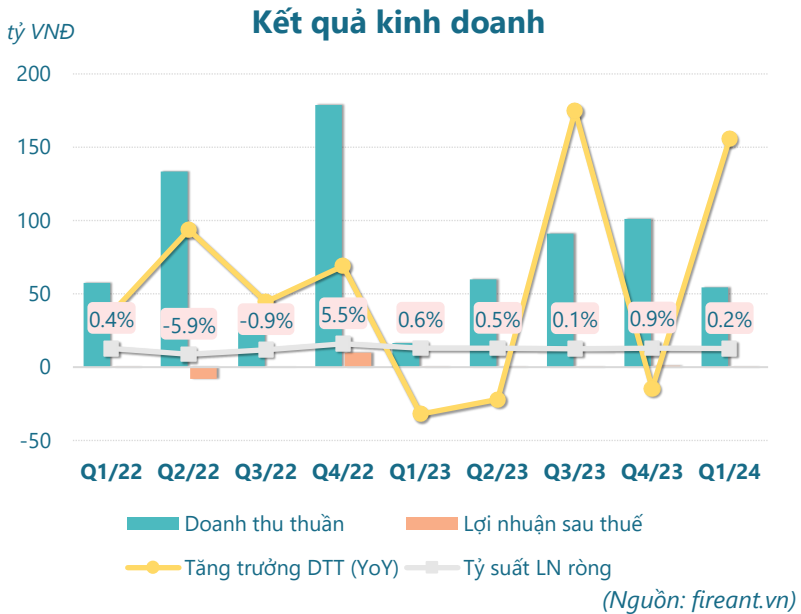
ROE

2023

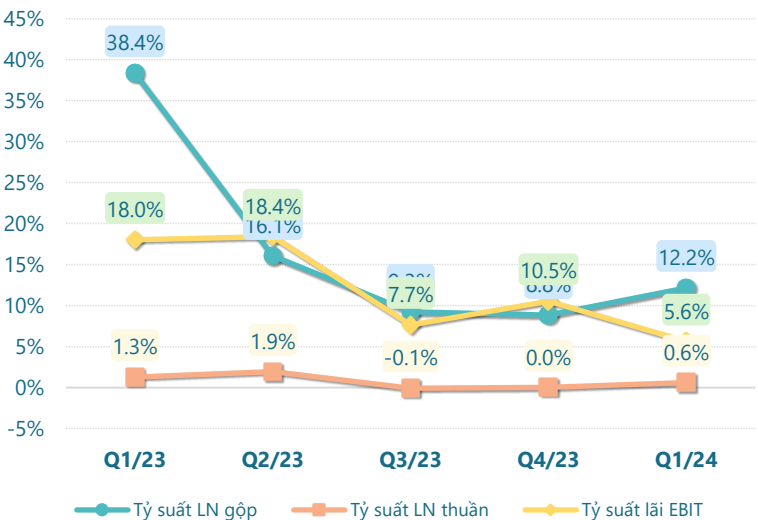
3.8%

+/- YoY: ▼ 13.9%



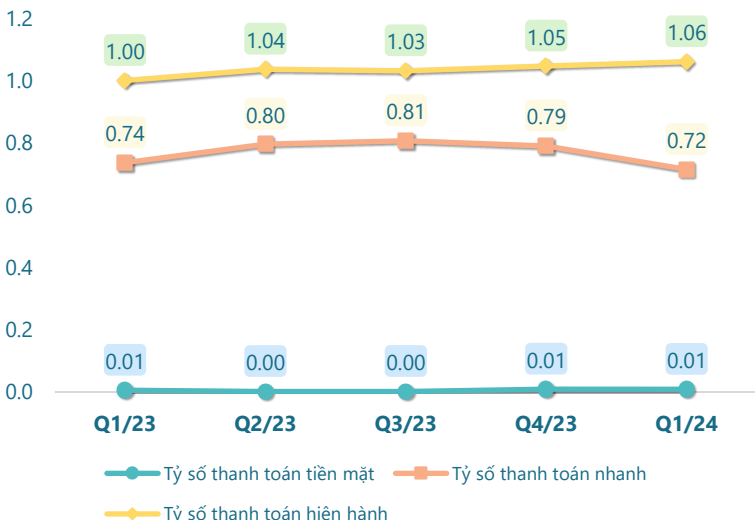


Tỷ suất lợi nhuận



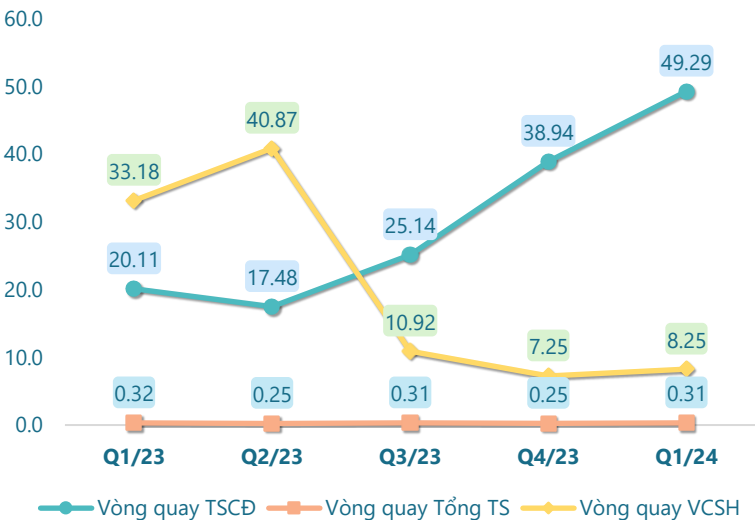
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



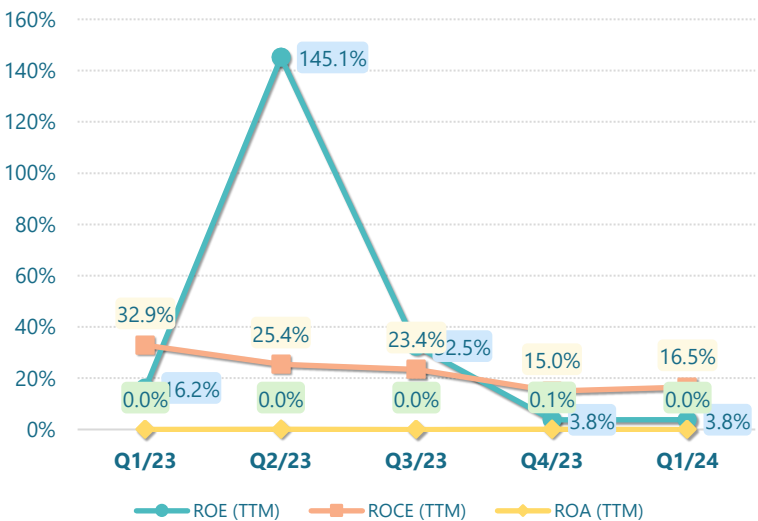
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



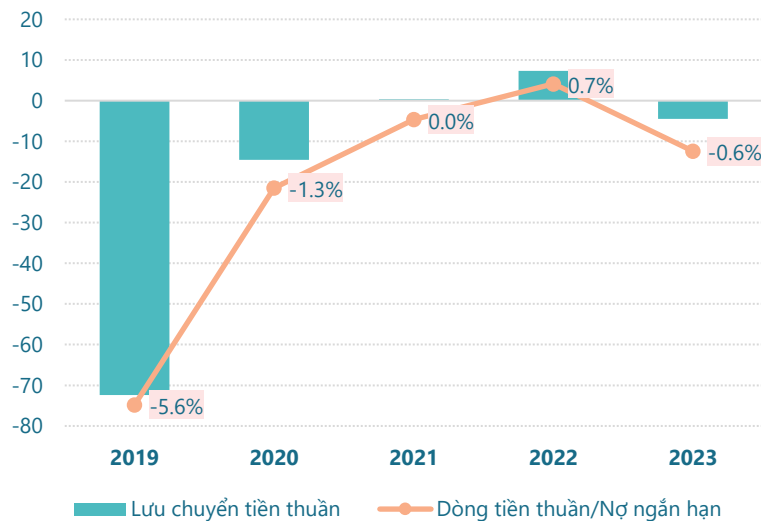
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



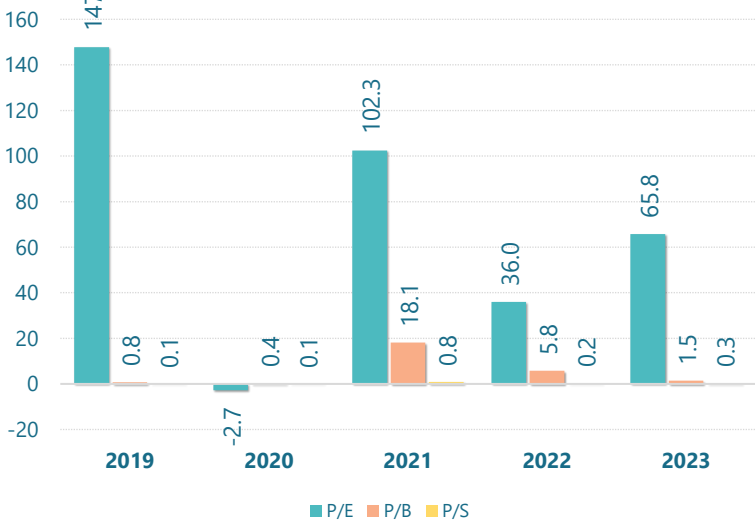
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)